

Bản án số: **10/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-02-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thương

2. Bà Nguyễn Thị Bình;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2021/TLST-HNGĐ, ngày 3/12/2021, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Số 552 đường ĐT 717, thôn 5, xã ĐP, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.  
Hiện ở tại: Số 222 đường ĐT 766, thôn 8, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc D, sinh 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 94 đường ĐT 766, thôn 4, xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ L trình bày:* Chị L và anh Trịnh Ngọc D tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đ. Trong cuộc sống anh D có hành vi ngoại tình, nên dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L khuyên can, nhưng anh D lại gây gổ và có đánh đập chị L. Từ Tết năm 2021 đến nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị L xin ly hôn. Chị L và anh D có 01 con chung là Trịnh Tú U, sinh ngày 3/12/2019, hiện do chị L nuôi. Chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Hiện chị L làm nghề buôn bán tại xã MP, huyện Đức Linh, thu nhập bình quân 01 tháng trên 10.000.000 đồng. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Ngọc D có đến Tòa án vào ngày 6/01/2022, để tham gia hòa giải. Tuy nhiên, trong khi Tòa án yêu cầu các đương sự viết bản khai, thì anh D bẻ gãy viết rồi tự bỏ về không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D và cũng không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh cho thấy vợ chồng chị L và anh D sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh D ngoại tình và nóng tính, đánh đập chị L. Chị L và anh D có 01 con chung, hiện cháu được 2 tuổi và sống với chị L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định, Thư ký phiên tòa thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 và không có lý do, nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn, giao con cho chị L nuôi.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Bị đơn anh Trịnh Ngọc D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về hôn nhân*: Chị L và anh D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn vào năm 2019, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên sau khi cưới nhau vợ chồng sống không hạnh phúc. Theo chị L trình bày và kết quả xác minh thì do anh D có ngoại tình. Từ đó phát sinh mâu thuẫn. Chị L có yêu cầu anh D chấm dứt việc ngoại tình, để xây dựng gia đình, thì anh D không nghe, trái lại anh D còn gây gổ, đôi khi nóng giận có đánh đập chị L. Từ đó cuộc hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc trong thời khoảng 01 năm qua. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Chị L và anh D có 01 con chung: Trịnh Tú Uyên, sinh ngày 03/12/2019 , cháu đang do chị L nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Trịnh Tú U còn nhỏ chưa được 03 tuổi, chị L có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi, dạy cháu U, nên giao cho chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Việc cấp dưỡng, chị L không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

[9] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố: Chị Dương Thị Mỹ L ly hôn anh Trịnh Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi con: Trịnh Tú U, sinh ngày 03/12/2019.

Anh Trịnh Ngọc D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005719 ngày 3/12/2021. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/2/2022). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:  
-TAND tỉnh;  
-VKSND huyện;  
-CCTHADS huyện;  
-Đương sự;  
-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thái**

